

Bản án số: 19/2017/HSST
Ngày 15 tháng 6 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAK ĐOÀ, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Sỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1- Ông Lê Văn Do - Chủ tịch Liên đoàn lao động huyện Đak Đoa;
- 2- Bà Nguyễn Thị Chín – Cán bộ hưu trí huyện Đak Đoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đak Đoa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Võ Ngọc Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2017, tại: Trường Tiểu học xã Đak Somei, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai, Tòa án nhân dân huyện Đak Đoa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2017/HSST, ngày 26 ngày 4 năm 2017 đối với bị cáo:

Ch, sinh năm 1979 tại Gia Lai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Làng DT, xã ĐM, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Bahnar; tôn giáo: Không; con ông Chởr, sinh năm 1943 và bà Del, sinh năm 1948; bị cáo có vợ là P, sinh năm 1981; bị cáo có bốn người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2015; bị cáo có tiền án: Không; tiền sự: 01, bị Công an huyện Đak Đoa xử phạt hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 137 ngày 05/7/2016. Ngày 29/10/2016, bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đak Đoa cho đến nay. Có mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Tổng Công ty LNVN– Công ty Cổ phần VINAFOR

Đại diện theo pháp luật: Ông PMC– Tổng Giám đốc
Trụ sở: LĐ, HBT, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông VTT. Chức vụ: Phó Giám đốc Lâm nghiệp Chi nhánh Tổng Công ty LNVN- Công ty MDF VINAFOR Gia Lai.

Địa chỉ: Km Quốc lộ, xã SA, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông B sinh năm 1955

Địa chỉ: Làng Êt Tul, xã Đak Somei, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. Có mặt

+ Bà Br, sinh năm 1962

Địa chỉ: Làng Êt Tul, xã Đak Somei, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. Có mặt

+ Anh Chr, sinh năm 1978

Địa chỉ: Làng Êt Tul, xã Đak Somei, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. Có mặt

+ Chị P, sinh năm 1981

Địa chỉ: Làng Êt Tul, xã Đak Somei, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- **Người bào chữa cho bị cáo Ch:** Bà Nguyễn Hoàng Kim L– Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai.

Địa chỉ: 46 Lê Thánh Tôn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- **Người phiên dịch:** Ông ĐC

Địa chỉ: Làng Êt Tul, xã Đak Somei, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Ch bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 18/02/1998, Thủ tướng Chính phủ quyết định phê duyệt Dự án khả thi trồng rừng nguyên liệu và xây dựng nhà máy ván sợi ép cường độ trung bình (MDF) tại tỉnh Gia Lai. Trong đó, chủ đầu tư là Tổng Công ty LNVNthuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Ngày 06/4/1999, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai quyết định tạm giao 400ha đất thuộc xã Đak Sơ Mei, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai (Trước đây là xã Đak Đoa, huyện Mang Yang) cho Công ty Lâm nghiệp Gia Lai để trồng rừng nguyên liệu cho nhà máy ván sợi ép (Sau đây gọi tắt là Công ty MDF). Do vùng đất trên trùng với đất của các hộ dân đang canh tác nên phía Công ty MDF chỉ trồng cây bạch đàn trên 90ha đất được tạm giao. Năm 2006, Công ty MDF tiến hành khai thác, thu hoạch thân cây bạch đàn và tiếp tục chăm sóc chồi từ gốc đã thu hoạch thay vì trồng lại cây mới.

Ngày 18/9/2015, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT03498 giao cho Chi nhánh Tổng Công ty LNVN– Công ty MDF Vinafor Gia Lai sở hữu 885.000m² (88,5ha) đất rừng sản xuất tại các tiểu khu 417, 421, 422 và 425 thuộc xã Đak Somei, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.

Trong thời gian trên, Ch có canh tác một rẫy cà phê khoảng 02ha (nhận chuyển nhượng lại của anh Chr) nằm sát với lô số 3, 4; khoảnh 6, tiểu khu 421 của công ty MDF. Vào năm 2012, Ch có viết giấy tay mua của ông B (sinh năm 1955, trú tại Làng Êt, xã ĐM, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai) khoảng 03ha đất rừng thuộc lô số 3, 4 thuộc khoảnh 6, tiểu khu 421. Về nguồn gốc đất, bà Br (sinh năm 1962 – là vợ ông B) tự nhận là của cha mẹ để lại nhưng không có giấy tờ chứng minh và cũng không canh tác sản xuất trên mảnh đất này. Năm 1999, Nhà nước giao đất cho Công ty MDF, trong đó có mảnh đất của vợ chồng ông B nhưng gia đình đồng ý và không có tranh chấp gì. Do thấy Ch có nhu cầu mua nên vợ chồng ông B đồng ý sang nhượng và có

ghi trong giấy sang nhượng nội dung: Nếu sau này đất có tranh chấp thì bên người bán sẽ chịu trước pháp luật.

Ch cho rằng diện tích đất đã mua của ông B, bà Br là đất của Ch nên sau khi phía Công ty MDF trồng cây mới, loại cây keo mô và keo hom trên diện tích đất tại lô số 3, 4 thuộc khoảnh 6, tiểu khu 421 thì Ch nhiều lần nói với nhân viên Công ty MDF là sẽ nhổ cây. Trên thực tế, vào các ngày 15/9/2016 và ngày 16/9/2016, Ch đã nhổ bỏ tổng cộng 5.759 cây keo mô được trồng trên diện tích 29,569m² tại tiểu khu 421 của Công ty MDF. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 07 ngày 20/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đak Đoa kết luận: Tổng trị giá thiệt hại của 5.759 cây keo mô cùng chi phí tiền công trồng, chăm sóc là 55.030.200 đồng.

Sau khi phát hiện bị nhổ cây, phía Công ty MDF đã thu gom toàn bộ 5.759 cây keo mô bị nhổ để giao nộp cho Cơ quan điều tra. Xác định số cây keo mô trên đã bị chết nên Cảnh sát điều tra Công an huyện Đak Đoa đã trả lại số cây trên cho phía Công ty MDF để tiêu hủy. Ngoài ra, khi bắt giữ bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đak Đoa đã thu giữ của bị cáo một chiếc xe mô tô biển số 81B1-75.220 do bị cáo đứng tên chủ sở hữu. Qua điều tra xác định bị cáo đã sử dụng chiếc xe này để làm phương tiện đi từ nhà đến tiểu khu 421 để nhổ cây của Công ty MDF.

Tại bản Cáo trạng số 20/CTr-VKS, ngày 25/4/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Ch về tội “*Hủy hoại tài sản*” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 143 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản Cáo trạng cũng như lời khai của những người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 143, điểm b,p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ch từ 18 tháng - 24 tháng tù; buộc bị cáo bồi thường cho công ty MDF 35.030.200đ; trả lại xe mô tô 81 B1-75.220 cho chị Põp; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ và án phí dân sự sơ thẩm 1.751.500đ.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Ch thống nhất với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 47 Bộ luật hình sự sửa đổi 2009, xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề, đề nghị xử từ 12 – 18 tháng tù.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Đoa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại

phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi phạm tội: Diện tích đất trồng keo 29.569m² thuộc lô số 3,4, khoảnh 6, tiểu khu 421 tại xã Đak Somei, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai thuộc quyền sử dụng của Chi nhánh Tổng Công ty LNVN- Công ty MDF VINAFOR Gia Lai, đã được UBND tỉnh Gia Lai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vì cho rằng đất này là của mình nên bị cáo đã nhổ bỏ tổng cộng 5.759 (Năm nghìn bảy trăm năm mươi chín) cây keo mô trên diện tích đất trên là tài sản hợp pháp của Tổng công ty Vinafor (Do Công ty MDF Gia Lai quản lý, sử dụng) làm cây trồng bị chết, hư hỏng hoàn toàn. Tài sản mà bị cáo hủy hoại có tổng giá trị là 55.030.200 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại tài sản” với tình tiết định khung: *“Gây thiệt hại cho tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng”* theo điểm g khoản 2 Điều 143 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Đoa đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Hành vi hủy hoại tài sản của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của pháp nhân được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân nên cần phải xử nghiêm khắc.

Bị cáo Ch đã có một tiền sự, bị Công an huyện Đak Đoa xử phạt hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 137 ngày 05/7/2016, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Xét thấy cần phải xử phạt tù giam, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, cũng xét cho bị cáo đã tích cực vận động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; cha bị cáo là ông Chờ là người có công với cách mạng, được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, p khoản 1; 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999 và theo Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015, áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo nên bị cáo Ch còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 . Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự khi lượng hình đối với bị cáo.

Về vật chứng:

- 01 xe mô tô 81B1-75.220 và giấy đăng ký xe mô tô biển số 81B1-75.220 là của bị cáo và vợ là chị Pờp, chị Pờp không biết bị cáo sử dụng chiếc xe làm phương tiện để đi nhổ cây keo nên cần trả lại chiếc xe cho chị Pờp;

- 5.759 cây keo mô, loại cây con. Xác định đây là số cây keo mà bị cáo đã hủy hoại của Tổng công ty Vinafor do Công ty MDF Vinafor Gia Lai trồng đã khô héo không trồng lại được nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đak Đoa đã trao trả lại cho Công ty MDF Vinafor Gia Lai tiêu hủy là phù hợp với quy định của Pháp luật.

Về dân sự: Nguyên đơn dân sự đã nhận số tiền gia đình bị cáo đã bồi thường là 20.000.000 đồng. Nguyên đơn dân sự yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền thiệt hại còn lại là 35.030.200đ. Đây là yêu cầu chính đáng và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ch phạm tội: “*Hủy hoại tài sản*”

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 143; điểm b,p khoản 1; khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016; khoản 3 Điều 7 và điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Ch 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 29/10/2016.

- Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Trả lại cho chị Põp 01 xe mô tô hiệu HONDA – Wave RSX màu đỏ đen, dung tích xi lanh 109cm³ biển số 81B1-75.220, số máy JA31E0282857, số khung RLHJA3122EY052032 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 81B1-75.220.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/6/2017 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Đak Đoa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đak Đoa).

- Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 584; 585; 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự,

Buộc bị cáo Ch phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho Tổng Công ty LNVN– Công ty Cổ phần Vinafor thông qua Chi nhánh Tổng Công ty LNVN- Công ty MDF VINAFOR Gia Lai số tiền còn lại 35.030.200đ (Ba mươi lăm triệu không trăm ba mươi nghìn hai trăm đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền nói trên, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Căn cứ khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự,

Buộc bị cáo Ch phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với phần bồi thường dân sự là:

$35.030.200đ \times 5\% = 1.751.510đ$ (Một triệu bảy trăm năm mươi một nghìn năm trăm mười đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bào chữa, người bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về phần liên quan đến quyền lợi của mình để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đak Đoa;
- Công an huyện Đak Đoa;
- Chi cục THADS huyện Đak Đoa;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Sỹ

